TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113 /2020/HS-ST
Ngày 13/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến H.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn A, ông Đỗ Đức H.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị C - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 đốivới các bị cáo:

1. Hoàng Văn V, sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 18, xã PL, huyện YS,tỉnh TQ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1971 và bà Phan Thị H, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 51/2013/HSST ngày 23/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Q xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/8/2013 về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", V chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Đình V1, sinh năm 1997; Nơi đăng ký HKTT: Thôn BT, thị trấn AT, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình Đ, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Trần Thị V, sinh năm 1959; Bị cáo là con duy nhất; Vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/10/2019 Công an huyện Kim Đông, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 130 đối với V1 về hành vi đánh nhau, bằng hình thức phạt tiền, mức hình phạt 750.000 đồng. V1 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức Q sinh năm 1980; HKTT: Thôn DS, xã PC, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, tại phòng hát Karaoke tầng 2 của quán Karaoke -179 Làng Tôi thuộc thôn DS, xã PC, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh của Nguyễn Đức Q, sinh năm 1980; HKTT: Thôn DS, xã PC, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (đứng tên đăng ký kinh doanh). Tổ công tác phòng PC04 – Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với phòng PK02 – Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang Hoàng Đình V1 đang có hành vi chứa chấp việc sử dụng ma túy trái phép chất ma túy đối với Bùi Thị H, sinh năm 2001; HKTT: Xóm CB, xã HT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Mẫn Bá Q, sinh năm 1900; HKTT: Thôn TB, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Thiện D, sinh năm 1994 và Hoàng Kim T, sinh năm 1996 cùng HKTT: Thôn LT, xã ĐX, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Tạ Thị H, sinh năm 1999, HKTT: Thôn LB, xã TX, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; Hoàng Thị N, sinh năm 1993, HKTT: Xóm TK, xã DT, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên và Vi Thị N, sinh năm 2001, HKTT: BK, xã CH, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Về vật chứng thu giữ gồm: Chất bột màu trắng trên mặt đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; Hoàng Đình V1 giao nộp 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mặt trước màu trắng mặt sau màu hồng nhạt.

Ngày 19/10/2019, Hoàng Đình V, sinh năm 1995, HKTT: Thôn 18, xã PL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Q đã đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy ngày 18/12/2019, tại quán Karaoke-179 Làng Tôi thuộc thôn DS, xã PC, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. V tự nguyện giao nộp 5.500.000 đồng tiền bán ma túy cho Bùi Thị H; 2.800.000 đồng tiền V thu của khách đến thuê phòng hát; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 7 màu đỏ có lắp sim số 0973.793.116 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Cùng ngày 19/12/2019, tổ công tác tiến hành thu giữ tại phòng hát tầng 2 Karaoke-179 Làng Tôi thuộc thôn DS, xã PC, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh: 6 loa con (trong đó có 03 loa kí hiệu TP-12; 03 loa kí hiệu VS-112); 02 loa súp to; 01 tivi Samsung; 01 tivi LG; 01 đèn chớp kí hiệu B102RGB14; 02 micro không dây kí hiệu UGX8II; 01 cây vi tính kí hiệu VIETKTV; 01 ổ cứng kí hiệu CAFCA-A8; 01 cục công suất kí hiệu TGAUDI04850; 01 cục V1 số kí hiệu SHURE-UGX9II; 01 cục míc kí hiệu VIETKTV.VIDEO-OL-DEMAND; đầu thu camera nhãn hiệu

HIKVISION màu đen (tất cả đã qua sử dụng).

Tại phòng PC04 - Công an tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Đức Q tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, lắp sim số 0904.90.862 dùng để liên lạc với Hoàng Văn V và Hoàng Đình V1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã trưng cầu giám định và tại bản kết luận giám định số 651/KLGĐMT-PC09 ngày 21/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"Chất bột màu trắng bên trong 01 túi ni lông màu trắng có khối lượng 0,0964 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine".

Với nội dung trên, bản cáo trạng số57/CT-VKS ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn để xét xử bị cáo Hoàng VănV về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự và bị cáo Hoàng Đình V1 về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Q là chủ quán Karaoke -179 Làng Tôi. Q thuê V và V1 làm nhân viên phục vụ tại quán. Do có công việc cá nhân nên ngày 18/10/2019, Q đi Lào Cai giao quán lại cho V và V1 quản lý trong thời gian Q không có nhà. Khoảng 22 giờ ngày 18/10/2019, khi V đang ở quầy ễ tân tầng 1 của quán thì Q1 đến thuê 01 phòng để hát gồm: Q1, H, D, T, H, N và N hát. V đồng ý và bảo V1 đưa khách lên phòng hát tại tầng 2 của quán. V1 đưa khách lên phòng hát chỉnh míc cho khách hát xong đi xuống quầy lễ tân. Trong lúc đang hát, H nảy sinh ý định vừa dùng ma túy vừa hát nên có nói với mọi người trong phòng "ở đây không biết có bán ma túy không, mua được 05 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ke vừa dùng vừa hát thì vui". Thấy H nói vậy Q1hiểu ý H muốn mua ma túy nên đi xuống quầy lễ tân gặp V hỏi mua ma túy để cùng sử dụng. Q1hỏi V "ở đây có ma túy không, nếu có bán cho 05 viên ma tuy kẹo và 01 chỉ ma túy ke để mọi người vừa hát vừa sử dụng ma túy". Vì không có ma túy nên V trả lời "Để em hỏi đã". Sau đó, Q1 lên phòng hát cùng mọi người. Cùng lúc này V bảo V1 đi lên phòng hát để chỉnh loa, micro cho khách. V1 đồng ý. Còn V sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đỏ có lắp sim số 0973.739.116 của mình nhắn tin Zalo đến số 0904.901.862 lắp ở điện thoại di động Iphone5 của Q với nội dung "Có khách hỏi mua ma tú 05 viên kẹo và 01 chỉ ma tú Ke". Ý V bảo Q có khách hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp chứa chất Methamphetamine và ma túy Ketamine. Sau đó, V nhận được tin nhắn lại từ số Zalo của Q "tầm 20 phút nữa khác có người cầm đến" đến 21 giờ 53 phút V nhận được tin nhắn từ số máy của Q với nội dung "E ơi 5k 1 chỉ là 5500k". V hiểu ý Q bảo 5 viên kẹo và 01 chỉ ke à 5.500.000 đồng. Khoảng 20 phút sau có 01 nam thanh niên không rõ là ai, ở đâu, đeo khẩu trang đi vào quầy lễ tân đưa cho V 01 túi ni lông màu trắng có chứa ma túy và nói "Chỗ này 5.500.000

đồng". V bảo "ừ" vừa cầm số ma túy xong thì người thanh niên này đi luôn. V không biết đi đâu. Sau đó, V gọi V1 cùng lên phòng hát tầng 2 của quán để xem khách có yêu càu gì không. Khi V lên phòng hát thì Q1 chỉ tay về phía H. V hiểu ý Q1 bảo mang ma túy ra đưa cho H. V đi đến chỗ H. H nói "có ma túy bán không" V trả lời có và nói "05 viên kẹo, 01 chỉ ke giá 5.500.000 đồng chị mua không". H đồng ý đưa cho V 5.500.000 đồng. V cầm tiền đưa lại cho H toàn bộ số ma túy trên. H nói "Cho người xào ke hộ em". V đồng ý, chỉ tay về phía V1 và nói "tý xào ke thì bảo thằng em kia lên xào". V, V1 và H đều hiểu xào Ke tức là dùng bật lửa và giấy đốt hơ nóng đĩa ma túy, miết mịn ra rồi chia thành các đường nhỏ để hít vào cơ thể. Sau đó, V và V1 đi xuống quầy lễ tân tầng 1 của quán. V dặn V1 "Em ở đây trông quán có gì thì gọi anh". V đi lên tầng 2 vào phòng ngủ. Tại phòng hát, H, Q1, D, T, H, Nvà N cùng nhau sử dụng hết 05 viên ma túy kẹo. Số ma túy Ke được H để trên đĩa sứ đặt trên chiếc loa của phòng hát. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H đi xuống quầy lễ tân gặp V1. Tại đây, H bảo V1 lên xào ke cho mọi người sử dụng. V1 đồng ý cầm 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 01 thẻ nhựa và giấy ở quán để lên phòng hát xào ke. Khi V1 lên phòng hát thì H chỉ cho V1 ma túy để trên đĩa sứ đặt trên chiếc loa của phòng hát. V1 cầm số ma túy trên vào nhà vệ sinh trong phòng hát. Tại đây V1 dùng bật lửa đốt giấy hơ nóng dưới đáy đĩa làm đĩa sứ nóng lên. V1 đổ số ma túy Ketamine trong túi ni lông ra chiếc đĩa sứ, rồi dùng chiếc thẻ nhựa miết ma túy trên đĩa ra cho mịn. V1 chia một phần số ma túy trong đĩa sứ thành 02 đường và số ma túy còn lại trong đĩa chưa chia. Khi V1 đang xào ke thi H và Quyết có vào xem. Tại đây, Q1 đưa cho V1 200.000 đồng để trả công cho V1. V1 không nhận bảo xào hộ mọi người. Q1 bảo cầm đưa cho V thì V1 nhận số tiền trên đút vào túi quần đang mặc. Sau đó, V1 cầm đĩa ma túy ra phòng hát đưa cho H và Quyết sử dụng. Khi H và Q1 sử dụng xong thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy."

Bị cáo Hoàng Đình V1 phạm tội "chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy."

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, 5, Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Phạt từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt các tội danh, xử phạt Hoàng Văn V từ 10 năm tù đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/10/2019.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đình V1 từ 07 năm tù đến 07năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/10/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa loại ATM; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 sim số 0973.793.116 của bị cáo V và sim 0904.901.862 của Q;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.500.000 đồng (trong đó có 5.500.000đ tiền bán ma túy, 200.000đ tiền quyết cho để sào ke (ma túy) 2.800.000đ tiền khách trả tiền hát Q không xin lại); 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 7 màu đỏ của bị cáo V và 01 điện thoại I Phon 5 của Q.

Trả lại bị cáo V1 01 điện thoại Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng nhạt, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo V 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel

Trả lại anh Q 06 loa con (trong đó có 03 loa kí hiệu TP-12; 03 loa kí hiệu VS-112); 02 loa súp to; 01 tivi Samsung; 01 tivi LG; 01 đèn chớp kí hiệu B102RGB14; 02 micro không dây kí hiệu UGX8II; 01 cây vi tính kí hiệu VIETKTV; 01 ổ cứng kí hiệu CAFCA-A8; 01 cục công suất kí hiệu TGAUDI04850; 01 cục V1 số kí hiệu SHURE-UGX9II; 01 cục míc kí hiệu VIETKTV.VIDEO-OL-DEMAND; đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 18/10/2019 tại phòng hát Karaoke tầng 2 của quán Karaoke -17 Làng Tôi thuộc thôn DS, xã PC, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Do Nguyễn Đức Q làm chủ. Q thuê Hoàng Văn V và Hoàng Đình V1 làm nhân viên phục vụ của quán. Ngày 18/10/2019 Q không ở nhà đã giao lại quán cho V và V1 quản lý. Tổ công

tác phòng PC04 – Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với phòng PK02 – Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang Hoàng Đình V1 đang có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với các đối tượng Bùi Thị H, Mẫn Bá Q1, Nguyễn Thiện D, Hoàng Kim T, Tạ Thị H, Hoàng Thị N và Vi Thị N. Số lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang là 0,0964 gam; Loại ma túy Ketamine. Ngày 19/12/2019, Hoàng Văn V đầu thú về hành vi mua bán trái phép chấp ma túy cho Nguyễn Thị H với giá 5.500.000 đồng và hành vi cùng Hoàng Đình V1 chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hìnhsự"; Bị cáo Hoàng Đình V1 phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V đầu thú, bị cáo V1 hoàn thành nghiã vụ quân sự, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo V bán ma túy lên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy của V và V1 xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với V và V1.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa loại ATM; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 sim số 0973.793.116 của bị cáo V và sim 0904.901.862 của Q;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.500.000 đồng (trong đó có 5.500.000đ tiền bán ma túy, 200.000đ tiền q1 cho để sào ke (ma túy) 2.800.000đ tiền khách trả tiền hát Q không xin lại); 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 7 màu đỏ của bị cáo V và 01 điện thoại iphone 5 của Q.

Trả lại bị cáo V1 01 điện thoại Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng nhạt, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo V 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án

Trả lại anh Q: 06 loa con (trong đó có 03 loa kí hiệu TP-12; 03 loa kí hiệu VS-112); 02 loa súp to; 01 tivi Samsung; 01 tivi LG; 01 đèn chớp kí hiệu B102RGB14; 02 micro không dây kí hiệu UGX8II; 01 cây vi tính kí hiệu VIETKTV; 01 ổ cứng kí hiệu CAFCA-A8; 01 cục công suất kí hiệu TGAUDI04850; 01 cục V1 số kí hiệu SHURE-UGX9II; 01 cục míc kí hiệu VIETKTV.VIDEO-OL-DEMAND; đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION màu đen.

Liên quan trong vụ án còn có: Ngyễn Đức Q là chủ quán Karaoke -17 Làng Tôi thuộc thôn DS, xã PC, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra Nguyễn Đức Q khai ngày 18/10/2019 đi Sapa, điện thoại để tại phòng nghỉ. Q không sử đụng điện thoại nhắn tin Zalo cho V bảo người mang ma túy đến cho V bán ngày 18/10/2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Q không còn lịch sử cuộc gọi và tin nhắn ngày 18/10/2019. Tiến hành kiểm tra điện thoại của V có lịch sử cuộc gọi và nhắn tin Zalo đến số máy của Q với nội dung như V đã khai. Ngày 16/11/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Q và V cũng như tại phiên tòa. Hai bên giữ nguyên lời khai. Q không thừa nhận việc dùng điện thoại nhắn tin Zalo bảo người mang ma túy đến cho V bán ngày 18/10/2019, V khai khi nhắn tin cho Q chỉ có V và Q biết, V không nói với ai. Cơ quan điều tra đã làm việc với Công ty viên thông MOBIPHONE tỉnh Bắc Ninh công ty trả lời lịch sử cuộc gọi, nội dung tin nhắn mạng xã hội ZALO thời gian từ 21h00’ đến 24h00’ ngày 18/10/2019 của số tiện thoại 0904.901.862 đến số điện thoại 0973.793.116 không thuộc quản lý chủ MOBIPHONE nên đơn vị không cung cấp được nội dung thông tin. Cơ quan Công an đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q về hành vi “Để cho người khác lợi dụng, sử dụng chất ma túy trong cơ sở kinh doanh” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 167 của Chính Phủ.

Đối với Bùi Thị H đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cùng Mẫn Bá Q1, Nguyễn Thiện D, Hoàng Kim T, Hoàng Thị N, Vi Thị N và Tạ Thị H có hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, Cơ quan Công an đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp chấp nhận.

Đối với người bán ma túy cho V: Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Hoàng Đình V1 phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng vào Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 02 năm 06 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Phạt bị cáo 10.000.000đ Sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 07 năm 06 tháng tù, về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt các tội danh, buộc bị cáo Hoàng Văn V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (Mười) Năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/10/2019.

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 256; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình V1 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/10/2019

Tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu và tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa loại ATM; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 sim số 0973.793.116 của bị cáo V và 01 sim 0904.901.862 của Q;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.500.000 đồng (trong đó có 5.500.000đ tiền bán ma túy, 200.000đ tiền q1 cho để sào ke (ma túy) 2.800.000đ tiền khách trả tiền hát Q không xin lại); 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 7 màu đỏ của bị cáo V và 01 điện thoại iphone 5 của Q.

Trả lại bị cáo V1 01 điện thoại Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng nhạt, bị cáo V 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel, nhưng tạm giữ lại để đảm baot thi hành án.

Trả lại anh Q: 06 loa con (trong đó có 03 loa kí hiệu TP-12; 03 loa kí hiệu VS-112); 02 loa súp to; 01 tivi Samsung; 01 tivi LG; 01 đèn chớp kí hiệu B102RGB14; 02 micro không dây kí hiệu UGX8II; 01 cây vi tính kí hiệu VIETKTV; 01 ổ cứng kí hiệu CAFCA-A8; 01 cục công suất kí hiệu TGAUDI04850; 01 cục V1 số kí hiệu SHURE-UGX9II; 01 cục míc kí hiệu VIETKTV.VIDEO-OL-DEMAND; đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION màu

đen.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn A	Đỗ Đức H

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến H